TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 192/2023/HS-ST
Ngày: 14 – 12 – 2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hồng Thuận.

2/ Bà Đỗ Trương Hồng Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 192/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 404/2023/QĐXXST-HS ngày 15/11/2023, đối với các bị cáo:

1/ Trần Ngọc Thanh T, sinh năm: 1982, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số D D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T1 (đã chết) và bà Trần Thị T2; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 67/2012/HSST ngày 21/11/2012, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; đến ngày 15/9/2022 chấp hành xong bản án.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 69/2016/HSST ngày 18/3/2016, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đến ngày 16/10/2020 chấp hành xong bản án.

- Tiền sự: Không

- Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 303/2008/HSST ngày 11/11/2008, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; đến ngày 11/3/2010 chấp hành xong bản án.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2023 đến nay. (Có mặt).

2/ Lê Công K **(tên gọi khác:** T3**)**, sinh năm: 1984, tại: Bình Phước; nơi cư trú: Không có; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công B (đã chết) và bà Thân Thị Mỹ L (đã chết); vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không.
- Tiền sự: Không.
- Nhân thân:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 212/STHS ngày 30/8/2000, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Cướp tài sản của công dân"; sau đó bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 517/HSPT ngày 22/12/2000, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa một phần bản án sơ thẩm và xử phạt 12 (mười hai) tháng tù; đến ngày 15/8/2002 chấp hành xong bản án (phần liên đới bồi thường dân sự đã hết thời hiệu thi hành án, vì Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8 chưa nhận được đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án).

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 151/STHS ngày 15/7/2005, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; đến ngày 15/02/2005 chấp hành xong bản án.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 209/2005/HSST ngày 01/12/2005, Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; đến ngày 06/9/2007 chấp hành xong bản án.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 303/2008/HSST ngày 11/11/2008, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; đến ngày 11/7/2012 chấp hành xong bản án.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 176/2016/HSST ngày 22/9/2016, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; đến ngày 05/7/2020 chấp hành xong bản án.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2023 đến nay. (Có mặt).

**** Bị hại:***

1/ Ông: Lê Trác T4, sinh năm: 1967;

2/ Bà: Lê Thị Thu L1, sinh năm: 1966;

Cùng nơi cư trú: Số D Â, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Cùng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Công K và Trần Ngọc T5 T là bạn bè quen biết với nhau từ trước, do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng; nên cả hai cùng nhau thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của người khác như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 31/3/2023, Lê Công K đi đến trước nhà số D Â, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện có một chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số 59L1-763.52 của ông Lê Trác T4 và bà Lê Thị Thu L1 đang dựng trước cửa nhà, không có người trông coi, chìa khóa mở công tắc xe được cắm sẵn trên ổ khóa công tắc của xe; nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên.

Sau đó, K gặp T đang điều khiển xe mô tô Honda AirBlade, biển số 59L3-312.54; nên rủ T đi trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số 59L1-763.52 nêu trên để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng chung thì được T đồng ý cùng tham gia lấy trộm chiếc xe.

Thực hiện ý định trên, T chở K đi đến trước nhà số D Â, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh và dừng xe lại cách đó khoảng hai căn nhà và T đứng cảnh giới, còn K lén lút đi đến mở khóa công tắc chiếc xe biển số 59L1-763.52 rồi nổ máy tẩu thoát.

Sau khi lấy trộm được chiếc xe, T điều khiển xe của T (biển số 59L3-312.54) đến chỗ làm của T; còn K điều khiển chiếc xe vừa lấy trộm được đến bãi đất trống (không rõ địa điểm) ở xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để cất giấu.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, K điều khiển chiếc xe mô tô, biển số 59L1-763.52 (đã lấy trộm) đến chợ T6, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (không nhớ rõ địa điểm) bán chiếc xe cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 3.000.000 đồng. Sau khi bán xe, K trả nợ cho người thanh niên quen biết ngoài xã hội (không rõ lai lịch) số tiền 2.500.000 đồng đã nợ trước đó; còn lại 500.000 đồng K mua ma túy đá của một người đàn ông (không rõ lai lịch) để cùng T sử dụng. Sau đó, K hay tin T bị Công an mời làm việc, nên K đã vứt bỏ gói ma túy đã mua (còn nguyên, chưa sử dụng) tại một ao nước đang chảy thông ra con rạch (K không nhớ rõ địa điểm vứt bỏ gói ma túy), nên không thu hồi được gói ma túy.

Sau khi T bị Công an mời về trụ sở làm việc thì K cũng bị Công an mời về làm việc để làm rõ hành vi lấy trộm chiếc xe mô tô, biển số 59L1-763.52 nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Lê Công K và Trần Ngọc Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 59 ngày 03/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận H kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số 59L1-763.52, có giá là 10.200.000 đồng.

Vật chứng, tài liệu và đồ vật liên quan thu giữ trong vụ án:

- 01 (một) USB màu đen, nhãn hiệu Cruzer Glide 3.0, có dung lượng 32GB, bên trong chứa hình ảnh liên quan vụ trộm cắp tài sản nêu trên (do phía bị hại giao nộp);

- 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, 01 (một) áo khoác dài tay màu đen xám hiệu Adidas và 01 (một) áo sơ mi sọc caro vuông, phía sau có ghi chữ “PRIVEE”, 01 (một) quần tây màu xanh (do Trần Ngọc Thanh T giao nộp);

- 01 (một) chiếc xe mô tô Honda AirBlade, biển số 59L3-312.54. Qua xác minh, chiếc xe trên do bà Trần Ngọc Cẩm V đứng tên chủ sở hữu. Bà V cho biết do T không có xe để đi làm, nên bà V cho T mượn chiếc xe để đi làm và bà V không biết T sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản. Ngày 03/6/2023. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà Trần Ngọc Cẩm V và bà V không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Trách nhiệm dân sự: Phía bị hại yêu cầu được bồi thường số tiền 12.000.000 đồng (đối với chiếc xe bị lấy trộm) và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với người đàn ông mua chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha, biển số 59L1-763.52 của Lê Công K và người thanh niên mà K lấy tiền bán chiếc xe trả nợ 2.500.000 đồng, cũng như người đàn ông đã bán gói ma túy cho K; do chưa xác định được lai lịch, nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

* Bản cáo trạng số 187/CT–VKS–Q8 ngày 28/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

1/ Trần Ngọc Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2/ Lê Công K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

1/ Bị cáo Trần Ngọc Thanh T với mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt.

2/ Bị cáo Lê Công K với mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại có yêu cầu bồi thường một lần số tiền 12.000.000 đồng (trị giá chiếc xe bị mất trộm) và các bị cáo đồng ý mỗi bị cáo bồi thường ½ là 6.000.000 đồng, nên các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường một lần theo quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo (do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành).

- Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) USB chứa hình ảnh liên quan vụ án (do bị hại giao nộp), nên cần tịch thu và lưu theo hồ sơ vụ án.

+ Các vật chứng có liên quan đến vụ án, nhưng không thu hồi được; nên không xem xét xử lý.

+ 01 (một) chiếc xe mô tô Honda AirBlade, biển số 59L3-312.54; Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Q đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp (bà Trần Ngọc Cẩm V) là phù hợp theo quy định của pháp luật.

+ 01 (một) nón bảo hiểm màu đen; 01 (một) áo khoác dài tay màu đen xám hiệu Adidas và 01 (một) áo sơ mi sọc caro vuông, phía sau có ghi chữ "PRIVEE"; 01 (một) quần tây màu xanh (do bị cáo Trần Ngọc Thanh T giao nộp): Hiện tại không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

* Các bị cáo: Trần Ngọc Thanh T, Lê Công K thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện và không tranh luận, không bào chữa; các bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo đồng ý cùng chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 12.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại và tự nguyện mỗi bị cáo bồi thường ½ của số tiền 12.000.000 đồng là 6.000.000 đồng, nhưng các bị cáo xin được thực hiện bồi thường nhiều lần, sau khi chấp hành án trở về.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Ngọc Thanh T, Lê Công K đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của bị hại như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trị giá tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt, qua định giá tài sản là 10.200.000 (mười triệu hai trăm nghìn) đồng (thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng).

Ngoài ra, bị cáo Trần Ngọc Thanh T đã "tái phạm", chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; nên trong lần phạm tội này của bị cáo Trần Ngọc T5 T thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm".

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Ngọc Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Lê Công k phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính đồng phạm trong vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa, có cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức; trong đó bị cáo K giữ vai trò chính {vừa là người rủ rê, vừa là người thực hành (trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm chiếc xe, sau đó đem đi bán lấy tiền trả nợ và mua ma túy để sự dụng)}, còn bị cáo T với vai trò đồng phạm giúp sức rất tích cực (điều khiển xe chở bị cáo K đi lấy trộm tài sản và cảnh giới); nên Hội đồng xét xử cũng cân nhắc về tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[4] Về nhân thân của các bị cáo: Cả 02 (hai) bị cáo đều có quá trình nhân thân không tốt (đã từng nhiều lần bị Tòa án kết tội, nhưng không chịu sửa chữa, tu dưỡng và rèn luyện, phấn đấu thành công dân sống tốt, có ích cho xã hội; ngược lại vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi có ý, thể hiện ý thức kém trong việc chấp hành pháp luật), nên Hội đồng xét xử cũng cần phải lưu ý, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[6] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Trần Ngọc Thanh T, Lê Công K về tội "Trộm cắp tài sản" và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội.

[7] Về ý kiến của các bị cáo Trần Ngọc Thanh T, Lê Công K xin giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở pháp luật, như phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy các bị cáo Trần Ngọc Thanh T, Lê Công K đều thuộc thành phần lao động nghèo, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Ngọc Thanh T và bị cáo Lê Công K.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại có yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường một lần trị giá tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được với số tiền là 12.000.000 đồng (trị giá của 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha, biển số 59L1-763.52 không thu hồi được).

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Ngọc Thanh T, Lê Công K đồng ý liên đới bồi thường số tiền nêu trên theo yêu cầu của bị hại và các bị cáo tự nguyện mỗi bị cáo sẽ bồi thường theo tỷ lệ ½ của số tiền 12.000.000 đồng là 6.000.000 đồng; nhưng các bị cáo xin được thực hiện bồi thường nhiều lần, sau khi chấp hành án trở về.

Xét, giữa các bị cáo và bị hại đã thống nhất với nhau số tiền các bị cáo phải bồi thường cho bị hại như nêu trên; nhưng hai bên không thống nhất về phương thức, thời gian thực hiện bồi thường.

Theo quy định của pháp luật về nguyên tắc bồi thường thiệt hại thì thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời, nếu các bên không có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Vì vậy, các bị cáo Trần Ngọc Thanh T, Lê Công K phải có trách nhiệm liên đới thực hiện bồi thường một lần số tiền nêu trên cho phía bị hại (vợ chồng ông T4, bà L1); ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền (mỗi bị cáo bồi thường ½ của số tiền 12.000.000 đồng là 6.000.000 đồng).

[10] Về vật chứng:

- Đối với vật chứng, đồ vật khác không có liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Q đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đối với vật chứng, đồ vật khác có liên quan đến vụ án, nhưng không thu hồi được; nên không có cơ sở xem xét xử lý.

- Đối với 01 (một) USB màu đen, nhãn hiệu Cruzer Glide 3.0, có dung lượng 32GB, bên trong chứa dữ liệu hình ảnh có liên quan đến vụ án; nên cần tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

- Đối với vật chứng, đồ vật khác có liên quan đến vụ án gồm: 01 (một) nón bảo hiểm màu đen; 01 (một) áo khoác dài tay màu đen xám hiệu Adidas và 01 (một) áo sơ mi sọc caro vuông, phía sau có ghi chữ "PRIVEE"; 01 (một) quần tây màu xanh: Có liên quan đến vụ án (do bị cáo T gioa nộp) và hiện không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[11] Đối với người đàn ông mua chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha, biển số 59L1-763.52 của bị cáo Lê Công K bán và người thanh niên mà bị cáo Lê Công K lấy tiền bán chiếc xe trả nợ 2.500.000 đồng, cũng như người đàn ông đã bán gói ma túy cho K; do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Q không có căn cứ xử lý trong vụ án này và sẽ tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

1/ Bị cáo Trần Ngọc Thanh T 03 (ba) năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2023.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

2/ Bị cáo Lê Công K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung (miễn) đối với các bị cáo: Trần Ngọc Thanh T, Lê Công K.

- Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều: 584, 585, 586, 587, 590, 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cùng Luật Thi hành án Dân sự;

Buộc các bị cáo: Trần Ngọc Thanh T, Lê Công K; mỗi bị cáo thực hiện bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại (ông Lê Trác T4 và bà Lê Thị Thu L1), với số tiền là 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Thi hành việc bồi thường một lần, ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải bồi thường do tài sản bị xâm phạm cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Tịch thu thiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm màu đen; 01 (một) áo khoác dài tay màu đen xám hiệu Adidas và 01 (một) áo sơ mi sọc caro vuông, phía sau có ghi chữ "PRIVEE"; 01 (một) quần tây màu xanh.

(Theo Biên bản giao – nhận tang tài vật lập ngày 15/9/2023, tại kho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB màu đen, nhãn hiệu Cruzer Glide 3.0, có dung lượng 32GB, bên trong chứa dữ liệu hình ảnh có liên quan đến vụ án (được

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Q bảo quản trong 01 (một) bì thư màu trắng và đánh số bút lục là 196).

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Trần Ngọc Thanh T, Lê Công K; mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, với số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, với số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Trúc

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.